

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 145/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14-7-2023

Về việc Ly hôn và con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ

Ông Hoàng Đắc Hân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà N Thị Hà -Thư ký Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn và con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 110/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 23 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Đỗ Văn N; địa chỉ: Thôn 1, xã KG, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Chị Lương Thị L; địa chỉ: Thôn 1, xã KG, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Đỗ Văn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lương Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã KG, huyện TN, thành phố Hải Phòng vào năm 2011, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn 1, xã KG, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2019 thì

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hoà hợp, bất đồng trong sinh hoạt, tình cảm vợ chồng thờ ơ lạnh nhạt và không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể về chung sống cùng nhau nên anh xin được ly hôn chị Lương Thị L.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 04 con chung tên Đỗ Thị Bảo Châu, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2012 (đã chết); Đỗ Thị Bảo Trâm, sinh ngày 02 tháng 6 năm 2014; Đỗ Thị Bảo An, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2018 và Đỗ Bảo Hân, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2019. Khi ly hôn anh xin nuôi cả 03 con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Để anh và chị L tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị L không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Lương Thị L trình bày: Chị L thừa nhận lời trình bày của anh N về thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng như anh N trình bày là đúng. Sau khi cưới vợ chồng về thôn 1, xã KG, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng chung sống. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến tháng 11 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tình tình vợ chồng không hoà hợp, anh N không quan tâm chăm sóc vợ con nên vợ chồng xảy ra cãi vã xung đột nhau nên chị đã bỏ ra ngoài thuê trọ ở và vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay anh N xin ly hôn chị cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh N có 04 con chung tên Đỗ Thị Bảo Châu, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2012 (đã chết); Đỗ Thị Bảo Trâm, sinh ngày 02 tháng 6 năm 2014; Đỗ Thị Bảo An, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2018 và Đỗ Bảo Hân, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2019, khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con tên Đỗ Bảo Hân, con hai con tên Đỗ Thị Bảo Trâm và Đỗ Thị Bảo An để anh N nuôi dưỡng, chăm sóc. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị và anh N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lương Thị L thay đổi ý kiến, chị đồng ý để anh N nuôi cả ba con chung và đề nghị anh N tạo điều kiện cho chị thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung, vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa sơ thẩm hôm nay. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán, đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định về ra Thông báo thụ lý vụ án, bảo đảm về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc lập hồ sơ vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, việc giao nộp và yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ, xác minh, cấp tổng đạt và tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã đảm bảo tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Đỗ Văn N được ly hôn chị Lương Thị L; Về con chung: Giao con chung 03 con chung tên Đỗ Thị Bảo Trâm, sinh ngày 02 tháng 6 năm 2014; Đỗ Thị Bảo An, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2018 và Đỗ Bảo Hân, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2019 cho anh Đỗ Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi từng con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên kiểm sát viên không đề cập giải quyết; về tài sản chung: Anh Đỗ Văn N và chị Lương Thị L đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn anh Đỗ Văn N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Đỗ Văn N vắng mặt tại phiên tòa, song có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Lương Thị L đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai vắng mặt. Vì vậy căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 39 và khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Xét, anh Đỗ Văn N và chị Lương Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KG, huyện TN, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57/2011, ngày 23 tháng 11 năm 2011 là hôn nhân hợp pháp. Tài liệu, chứng cứ thể hiện: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong làm ăn kinh tế, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích, xung đột lẫn nhau mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình bố mẹ hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng đã ly thân nhau, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh N và chị L đã kéo dài, trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, anh N xin ly hôn chị L cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N, cho anh Đỗ Văn N được ly hôn chị Lương Thị L.

[3] Về con chung:

Anh Đỗ Văn N và chị Lương Thị L có 04 con chung tên: Đỗ Thị Bảo Châu, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2012 (đã chết); Đỗ Thị Bảo Trâm, sinh ngày 02 tháng 6 năm 2014; Đỗ Thị Bảo An, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2018 và Đỗ Bảo Hân, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2019, kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung do anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc nên khi ly hôn anh N xin tiếp tục được nuôi cả 03 con chung. Do để ổn định tâm lý cho con chị L đồng ý, tự nguyện để anh N tiếp tục nuôi ba con chung. Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện: Việc nuôi con chung của anh N đã ổn định, con chung phát triển khỏe mạnh và đảm bảo tốt mọi mặt. Vì vậy, cần tiếp tục giao con cho anh N nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi từng con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh N và chị L đều thống nhất trình bày đề hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung:

Anh N và chị L thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Anh Đỗ Văn N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Đỗ Văn N được ly hôn chị Lương Thị L.
2. Về con chung: Anh Đỗ Văn N và chị Lương Thị L thống nhất có 04 con chung tên là: Đỗ Thị Bảo Châu, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2012 (đã chết); Đỗ Thị Bảo Trâm, sinh ngày 02 tháng 6 năm 2014; Đỗ Thị Bảo An, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2018 và Đỗ Bảo Hân, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2019. Khi ly hôn, giao 03 con chung tên Đỗ Thị Bảo Trâm, sinh ngày 02 tháng 6 năm 2014; Đỗ Thị Bảo An, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2018 và Đỗ Bảo Hân, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2019 cho anh Đỗ Văn N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi từng con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.
3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết
Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
4. Về tài sản chung: Anh Đỗ Văn N và chị Lương Thị L trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
5. Về án phí: Anh Đỗ Văn N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008427, ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN thành phố Hải Phòng. Anh Đỗ Văn N đã nộp đủ.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã KG, h. TN;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Khoa Doãn Văn Sáng

Đinh Thị Mến

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Đông Sơn, h. TN;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

N Văn Đông Doãn Văn Sáng

L Thị Sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Minh Tân, huyện TN, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

L Thị Sự

